

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020
Đã được kiểm toán bởi AASCs
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam;

Phòng TCKT công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông về các chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính cho năm tài chính năm 2020 từ ngày 01/01/2020 kết thúc vào ngày 31/12/2020 như sau:

I/- Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty được lập theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan.

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam.

- Ý kiến của kiểm toán viên về các báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

II/- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty cũng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19 cũng như giảm sút kinh tế như tình hình chung trong nước và quốc tế; chi phí thuê đất hàng năm tại thành phố Hồ Chí Minh tăng cao trong khi nguồn thu từ việc khai thác mặt bằng, hợp tác kinh doanh tại văn phòng công ty và xí nghiệp Cơ khí công trình sụt giảm mạnh do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19. Những yếu tố đó tác động nhiều đến thực hiện nhiệm vụ SXKD của công ty.

Thuận lợi:

- Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT và công tác điều hành trực tiếp của ban Tổng Giám đốc, cùng với sự đồng hành của toàn thể người lao động trong Công ty với tinh thần:

đoàn kết - thống nhất, vượt qua khó khăn, tương trợ hỗ trợ lẫn nhau để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Khó khăn:

- Các phương tiện chủ lực của công ty hầu hết đã quá cũ, không đáp ứng và đủ điều kiện tham gia đấu thầu các công trình dịch vụ trong khi đó công tác đầu tư phương tiện mới phải tuân thủ các qui định của Luật đầu tư công nên chưa thực hiện được;

- Việc chuyển đổi chủ sở hữu khu đất tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu từ công ty TNHH MTV Trục vớt cứu hộ Việt Nam sang công ty cổ phần chưa thực hiện xong nên chưa triển khai được kế hoạch đầu tư mở rộng sản xuất (Việc này đang thực hiện).

- Công tác thoái vốn tại doanh nghiệp chưa thể thực hiện vì nguyên nhân trên và nhiều nguyên nhân chủ quan khách quan khác.

- Việc thu hồi công nợ tồn đọng trước khi cổ phần hóa gặp nhiều khó khăn, đã làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.

- Các khó khăn trên đã làm ảnh hưởng đến công tác đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh của công ty.

Công tác thăm dò khai thác dầu khí hạn chế. Công tác vận tải bị ảnh hưởng nhiều bởi dịch bệnh, thị trường dịch vụ hàng hải và kỹ thuật ngầm ít việc làm, thị trường dầu khí cạnh tranh quyết liệt, ảnh hưởng nhiều đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

Công tác cứu hộ trên biển và trục vớt hiện có nhiều đối tác cạnh tranh trong điều kiện đang tồn tại nhiều lực lượng được Trung tâm tìm kiếm cứu nạn quốc gia bố trí trên biển sẵn sàng thực hiện triển khai công tác ngay dẫn đến lĩnh vực lai dắt cứu hộ trên biển ngày càng ít việc làm.

1/ Khối Dịch vụ hàng hải và Kỹ thuật ngầm: số ngày hoạt động của các phương tiện trong năm 2020 so với năm trước như sau:

a) Dịch vụ hàng hải:

- Tàu Visal 2 hoạt động 0 ngày /17 ngày;

- Tàu DK 108 hoạt động 41 ngày/76 ngày;

- Tàu Visal 8 hoạt động 18 ngày/36 ngày;

- Salan Visal 3000 chứa hàng tại cảng Visal 365 ngày/109 ngày;

- Cần trục YK P3 hoạt động 99 ngày/61 ngày;

- Tàu CH 305 hoạt động 119 ngày/44 ngày;

- Tàu TK 132 hoạt động 11 ngày/10 ngày;

- Salan Visal 800 thực hiện vận chuyển ống tại NM điện gió Bạc Liêu 300 ngày/ 75 ngày;

- Salan CH 800 phục vụ dự án nuôi tôm công nghệ cao và cho thuê 147 ngày/183 ngày;

b) Kỹ thuật ngầm:

Thực hiện các hạng mục công việc lặn khảo sát, cạo hà vệ sinh phần dưới nước tàu, chân đế giàn khoan, rà tìm xích neo, hỗ trợ cầu hàng dự án nâng hạ tàu của cảnh sát biển 3 tại Văn Phong, ... thời gian làm việc tổng cộng 130 ngày/50 ngày.

c) Dịch vụ khác:

Tiếp tục hợp tác kinh doanh khai thác mặt bằng cùng các đối tác nhằm khai thác hết tiềm năng của Công ty.

Công ty đã chỉ đạo khối Văn phòng, Chi nhánh 1 chủ động, năng động tìm các giải pháp như: Sắp xếp nhân sự hợp lý, khai thác các tiềm năng của công ty như mặt bằng, văn phòng chưa sử dụng hết công năng để khai thác hợp tác kinh doanh, cắt giảm các chi phí không cần thiết, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tìm kiếm đối tác mới để khai thác đội tàu có công suất nhỏ và có phương án phù hợp để khai thác các phương tiện salan Visal 3000, salan Visal 800, salan CH 800...

2/ Khối sản xuất công nghiệp:

Năm 2020, khối sản xuất công nghiệp có thuận lợi và khó khăn đan xen nhau, từ nhu cầu của thị trường các Xí nghiệp đã năng động chủ động tiếp cận cơ hội, tiếp xúc với khách hàng thực hiện:

- Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển: tiếp tục duy trì phương châm “chất lượng - tiến độ - giá thành cạnh tranh” đơn vị đã giữ được những khách hàng truyền thống và thu hút thêm nhiều khách hàng mới trong lĩnh vực sửa chữa tàu biển trong và ngoài nước. Trong năm đơn vị thực hiện đóng mới, sửa chữa, dịch vụ 57 phương tiện lớn nhỏ và hạng mục dịch vụ khác, là đơn vị SXKD có hiệu quả trong năm 2020.

- Xí nghiệp Cơ khí công trình: việc làm chưa nhiều, người lao động phải làm việc dưới năng suất, nghỉ chờ việc và nghỉ việc, trong năm 2020 đơn vị giải quyết 03 trường hợp xin thôi việc với chi phí giải quyết chế độ là 235.triệu ; Trong năm 2020 đơn vị thực hiện đóng mới, sửa chữa 13 ponton-salan, tiếp tục hợp tác kinh doanh với Công ty Gas Thủ Đức và tổ chức sắp xếp lại khối sản xuất công nghiệp.

* Trong năm tài chính 2020 công ty đã thực hiện trích dự phòng nợ phải thu khó đòi 181 triệu đồng (Công ty CP ĐT XNK Bông Sen Vàng), trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho 1,722 triệu đồng (30% Chi phí SXKD dở dang công trình cứu hộ tàu Green Viship) . tồn thất phát sinh trước cổ phần hóa làm lạnh mạnh tình hình tài chính công ty cổ phần .

*** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
I/	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020				
1	Vốn điều lệ	đồng	83.100.000.000	83.100.000.000	100
2	Doanh thu: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu hoạt động tài chính - Thu nhập khác	đồng nt	90.000.000.000	104.831.289.648 99.746.237.859 3.202.187.101 1.882.864.688	116,48
3	Chi phí: - Giá vốn hàng bán - Chi phí tài chính - Chi phí quản lý DN - Chi phí khác	đồng nt nt nt nt	87.091.500.000	99.427.052.920 76.197.545.590 13.279.058 23.196.156.598 20.071.674	114,16
4	Tổng lợi nhuận KT trước thuế Trong đó: _ Lợi nhuận thuần từ HĐKD _ Lợi nhuận khác	đồng	2.908.500.000	5.404.236.728 3.541.443.714 1.862.793.014	185,80
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	đồng		774.021.213	
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	2.326.800.000	4.630.215.515	198,99
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	3,5	6,50	
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	2,8	5,57	
II/	Tạm trích lập các quỹ theo điều lệ & lợi nhuận chia cổ tức năm 2020				
1	Trích lập các quỹ theo điều lệ Trong đó: -QuỹĐầutưpháttriển(5%/LNST) -Quỹ khác thuộcVCSH (5%) -Khen thưởng, phúc lợi 10%	đồng		926.043.103 231.510.776 231.510.776 463.021.551	
2	Lợi nhuận chia cổ tức	đồng		3.704.172.412	
3	Cổ tức	%		4,45	
4	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu	đồng		445	
III/	Tổng quỹ lương 2020	đồng	32.340.000.000	27.761.112.035	85,84
	Lao động bình quân	Ng	245	193	
	Lương bình quân NLD		11.000.000	11.986.663	

Năm 2020 mặc dù đối diện với rất nhiều khó khăn, thách thức nhưng Ban điều hành công ty với nhiều năm kinh nghiệm đã lãnh đạo người lao động thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và bảo toàn vốn chủ sở hữu, đời sống người lao động ổn định. (hệ số H = 1,0025 > 1: công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn).

Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam giao: Hội đồng quản trị - Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã thực hiện vượt mức kế hoạch SXKD năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông giao. Chỉ tiêu Doanh thu đạt 116,48%/KH (Thực hiện 104.831.289.648 / kế hoạch 90.000.000.000) . Tại các chỉ tiêu quan trọng khác như lợi nhuận trước thuế TNDN công ty đã thực hiện 5.404.236.728 / 2.908.500.000 vượt mức kế hoạch 185,80 %/KH (Đạt tỷ suất LNTT/VĐL là 6,50% / Kế hoạch 3,5%). Ngoài ra trong năm tài chính 2020 công ty tiếp tục tháo gỡ thêm những khó khăn để lại từ trước cổ phần hóa đó là: Đã thực hiện trích dự phòng nợ phải thu khó đòi: 181 triệu đồng (Công ty CP ĐT XNK Bông Sen Vàng), dự phòng giảm giá hàng tồn kho 1,722 triệu đồng (30% /chi phí SXKD dở dang công trình cứu hộ tàu Green Viship) tổn thất phát sinh trước cổ phần hóa làm lành mạnh tình hình tài chính công ty cổ phần, bảo toàn được vốn và nâng dần tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông, đời sống, thu nhập của người lao động được bảo đảm ổn định. Đồng thời Công ty luôn chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật cũng như các chế độ đối với người lao động. Trong quá trình triển khai hoạt động SXKD luôn nêu cao trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường làm việc cũng như môi trường xã hội.

III/. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020.

1/- Các chỉ tiêu cơ bản trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020 như sau:

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	101,153,693,519	90,808,890,987
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	23.226.925.589	16.643.872.946
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	42.000.000.000	35.000.000.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	12.556.432.789	15.668.576.337
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	23.179.723.159	23.012.986.011
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	190.611.982	483.455.693
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	20.280.000.523	21.026.764.149
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT		
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	12.738.036.057	14.440.251.276
3. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT		
4. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	13.545.000	494.104.177
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT		
6. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	7.528.419.466	6.092.408.696
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (I+II)		121.433.694.042	111.835.655.136
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	33.143.856.341	23.810.403.424
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	33.143.856.341	23.810.403.424
2. Nợ dài hạn	320-BCĐKT		

IV. Vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	88.289.837.701	88.025.251.712
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	83.100.000.000	83.100.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	558.133.941	345.273.188
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420-BCĐKT	1.488.245	322.763.452
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	419-BCĐKT	4.630.215.515	4.257.215.072
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (III+IV)		121.433.694.042	111.835.655.136

2/. Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tỉ lệ (%)	Ghi chú
1/ Tỉ suất lợi nhuận			
+ Vốn chủ sở hữu b/q năm 2020		83.604.918.753	
1.1 Tỉ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	5,54	
1.2 Tỉ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	3,81	
2/ Cơ cấu tài sản			
2.1 Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	16,70	
2.2 Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	83,30	
3/ Cơ cấu vốn			
3.1 Nợ phải trả / tổng nguồn vốn	%	27,30	
3.2 Vốn chủ sở hữu / tổng nguồn vốn	%	72,70	
4/ Khả năng thanh toán			
4.1 Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	Lần	3,05	
4.2 Tổng tài sản / Nợ phải trả	Lần	3,66	

IV/. Báo cáo tình hình đầu tư & sửa chữa lớn TSCĐ năm 2020:

1/- Hạng mục Đầu tư:	840.205.499	
1/- Nhà xưởng phun cát (128m ²)	368.088.223	- XNSCTB
2/- 02 Máy nén khí AIRMAN(75kw)	430.000.000	- XNSCTB
3/- S/c nối dài nhà xưởng cơ khí	42.117.276	- XNSCTB
2/- Hạng mục Sửa chữa lớn:	4.886.191.184	
1/- Sửa chữa Nhà lưu giữ chất thải nguy hại	12.040.000	- XNSCTB
2/- Sửa chữa Nhà vệ sinh và hệ thống thoát nước	35.395.000	- XNSCTB
3/- Sửa chữa Phao cửa ụ, đo đặc k/s luồng...	224.180.893	- XNSCTB
4/- Sửa chữa Nhà làm việc 360 Hai Bà Trưng	631.818.182	- Văn phòng Cty
5/- Sửa chữa lớn các phương tiện	221.764.986	- Chi nhánh 1
6/- Sửa chữa ĐK cần cẩu nổi Yết Kiêu P3	2.126.550.320	- Chi nhánh 1
7/- Sửa chữa ĐK tàu TK 132	596.672.200	- Chi nhánh 1
8/- Sửa chữa ĐK tàu Visal 2	1.037.769.603	- Chi nhánh 1

V/. Báo cáo thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2020 :

Công ty đã thực hiện việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát công ty năm 2020 đúng mức thù lao đã được phê chuẩn tại nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 cụ thể như sau :

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: $5.000.000 \times 12T = 60.000.000$ đồng
 - Thành viên Hội đồng quản trị: $3.000.000 \times 12T \times 5TV = 180.000.000$ đồng
 - Thư ký HĐQT kiêm người QT Cty: $2.000.000 \times 12T = 24.000.000$ đồng
 - Trưởng ban kiểm soát: $3.000.000 \times 12T = 36.000.000$ đồng
 - Thành viên Ban kiểm soát: $1.500.000 \times 12T \times 2TV = 36.000.000$ đồng
- Tổng cộng: 336.000.000 đồng**

VI/. Báo cáo tình hình nợ phải thu :

- Nợ phải thu tại thời điểm chuyển thành công ty cổ phần (05/03/2015):
+ Tổng số: 17.209.849.170 đồng
+ Trong đó nợ quá hạn: 5.515.778.334 đồng
- Năm 2016 Đã xử lý thu hồi nợ quá hạn khó đòi được : 1.983.088.063 đồng
Trong đó :
+ Công ty TNHH XDDVTM Thảo Li: 1.283.088.063 đồng
+ Cục Quản lý đường bộ IV: 700.000.000 đồng
- Nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2020:
+ Tổng số: 12.556.432.789 đồng
+ Trong đó nợ quá hạn: 4.868.869.163 đồng (Trong đó phát sinh từ trước cổ phần hóa: 3.532.690.271.)
- Năm 2018 Đã trích dự phòng nợ phải thu khó đòi được : 2.914.747.100 đồng
- Năm 2019 Đã trích dự phòng nợ phải thu khó đòi được : 2.096.342.063 đồng
- Năm 2020 Đã trích dự phòng nợ phải thu khó đòi được : 180.780.000 đồng
- Năm 2020 Đã thu được và hoàn nhập dự phòng (Hoàng Phúc): 323.000.000 đồng
- Lũy kế đã trích dự phòng nợ phải thu khó đòi được : 4.868.869.163 đồng
- Năm 2020 Đã trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho 1,722.390.301 đồng (30% Chi phí SXKD dở dang công trình cứu hộ tàu Green Viship) . tổn thất phát sinh trước cổ phần hóa.

VII/. Tình hình nợ khó đòi tại thời điểm 31/12/2020 & khả năng thu hồi (Theo báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2020) :

1/ Tại Chi nhánh 1:

1.1/ Nợ phải thu của công ty CP DV Hàng Hải : 124.440.000 đồng (Phát sinh trước CPH, đã trích dự phòng)

Phát sinh từ hợp đồng cho thuê tàu Đại Lãnh phục vụ ứng cứu tràn dầu Uniraya Glory chìm tại vùng nước Vịnh Văn Phong – tỉnh Khánh Hòa tháng 3/2002. Tháng 12/2005 xuất hóa đơn với giá trị quyết toán là: 674.440.000 đồng , công ty CP DV Hàng Hải đã tạm ứng 550.000.000 đồng. Số nợ còn lại: 124.440.000 đồng . Công ty TNHH MTV Trục vớt cứu hộ Việt Nam, đã gửi nhiều công văn và trực tiếp làm việc với Công ty CPDV HH nhưng vẫn chưa được thanh toán. Hiện Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam tiếp tục công tác thu hồi nợ.

1.2/ Nợ phải thu của ông Lê Văn Thư: 50.000.000 đồng (Phát sinh trước CPH, đã trích dự phòng)

Phát sinh từ nợ tạm ứng cho công trình Biển Đông

2/ Tai XN Cơ khí công trình:

2.1/ Nợ phải thu của DNTN Vạn Đức Nguyên : 566.943.171 đồng(Phát sinh trước CPH, đã trích dự phòng)

Từ hợp đồng sửa chữa sà lan số 131/KTKH-10 ngày 01/06/2010 công ty TNHH MTV Trục vớt Cứu hộ Việt Nam đã khởi kiện ra Tòa án ND Tỉnh Long An và đã có bản án số: 12/2011/KDTM-ST ngày 7/11/2011 buộc công ty Vạn Đức Nguyên thanh toán cho công ty TNHH MTV Trục vớt Cứu hộ Việt Nam tuy nhiên việc thi hành án gặp khó khăn do DN này không còn tài sản gì để thực hiện thi hành án. Hiện Cty CP Trục vớt cứu hộ VN vẫn tiếp tục công tác thu hồi nợ.

2.2/ Nợ phải thu của ông Lê Quốc Việt : 51.000.000 đồng (Phát sinh trước CPH đã trích dự phòng)

Từ hợp đồng Đóng mới Ponton năm 1998. XN Cơ Khí Công Trình đã gửi nhiều công văn và trực tiếp làm việc với ông Lê Quốc Việt nhưng vẫn chưa được thanh toán (khách nợ mất khả năng chi trả.)

3/ Tai XN Sửa chữa tàu biển:

3.1/ Nợ phải thu của công ty TNHH TMDVKT Đức Tuấn : 544.040.471 đồng (Phát sinh trước CPH, đã trích dự phòng)

Từ hợp đồng đóng mới phao hiệu và cột báo hiệu năm 2011. Hiện công ty này đã không còn tồn tại tại địa phương. Năm 2019 công ty tiếp tục phối hợp luật sư, chính quyền địa phương xác minh địa chỉ của người đại diện theo pháp luật của Cty Đức Tuấn để bổ sung hồ sơ kiện cho Tòa Án ND TP Vũng tàu.

3.2/ Nợ phải thu của công ty CP Dầu Khí Vũng Tàu : 37.077.134 đồng (Đã trích dự phòng)

Từ hợp đồng Sửa chữa giữa kỳ tàu chở dầu Minh Phú 01 số: 306/KTKH-2010 ngày 07/09/2010. Bản Quyết toán ngày 12/01/2011. Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 24/01/2011.

+Giá trị Quyết toán, thanh lý hợp đồng: 350.828.821. Tính đến nay còn nợ 37.077.134 đồng

Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển đã gửi nhiều công văn và trực tiếp làm việc với công ty công ty CP Dầu Khí Vũng Tàu vẫn chưa thu được nợ.

3.3/ Nợ phải thu của công ty TNHH TM DV Duy Long : 94.510.738 đồng (Đã trích dự phòng)

Từ hợp đồng Sửa chữa trên dock tàu Vũ Long 06 số: 261A /SCTB/KTKH-2014 ngày 06/08/2014. Bản Quyết toán ngày 30/08/2014. Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 12/09/2014.

+Giá trị Quyết toán, thanh lý hợp đồng: 564.510.738 đồng. Tính đến nay còn nợ 94.510.738 đồng

Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển đã gửi nhiều công văn và trực tiếp làm việc với công ty công ty TNHH TM DV Duy Long vẫn chưa thu được nợ.

3.4/ Nợ phải thu của công ty TNHH Vận tải Phương Thành : 48.775.968 đồng (Đã trích dự phòng)

Từ hợp đồng Sửa chữa trên dock tàu Phương Thành 10 số: 384-2016 /SCTB-KTKH ngày 21/11/2016. Bản Quyết toán ngày 20/02/2017. Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 20/02/2017.

+Giá trị Quyết toán, thanh lý hợp đồng: 4.873.073.948 đồng. Tính đến nay còn nợ 48.775.968 đồng.

Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển đã gửi nhiều công văn và trực tiếp làm việc với công ty công ty TNHH Vận Tải Phương Thành vẫn chưa thu được nợ.

3.5/ Nợ phải thu của công ty CP Đóng mới & Sửa chữa tàu DK Nhơn Trạch : 81.215.052 đồng (Đã trích dự phòng)

Từ hợp đồng Sửa chữa trên dock tàu Sài Gòn Gas năm 2016 số: 181-2016 /VTSPK-TCT/MDV ngày 02/06/2016. Bản Quyết toán ngày 30/08/2016. Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 30/09/2016.

+Giá trị Quyết toán, thanh lý hợp đồng: 4.218.399.533 đồng. Tính đến nay còn nợ 81.215.052 đồng.

Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển đã gửi nhiều công văn và trực tiếp làm việc với công ty công ty CP Đóng mới và Sửa chữa tàu DK Nhơn Trạch vẫn chưa thu được nợ.

4/ Tại Văn phòng công ty:

4.1/ Nợ phải thu của công ty TNHH giao nhận Phong Nghi: 1.862.806.080 đồng (Phát sinh trước CPH, đã trích dự phòng)

Từ hợp đồng tìm kiếm và lặn khảo sát sà lan Goodline2 trôi dạt trên biển ngày 27/12/2007. Giá trị quyết toán là: 163,680 USD, công ty Phong Nghi đã tạm ứng 48,000 USD, số tiền còn phải thanh toán là 115,680 USD (tương đương 1.862.806.080 đồng) Công

ty TNHH MTV Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã gửi nhiều công văn và trực tiếp làm việc với Công ty Phong Nghi nhưng vẫn chưa được thanh toán. Ngày 20/02/2012 Công ty TNHH MTV Trục vớt Cứu hộ Việt Nam đã khởi kiện ra tòa. Tuy nhiên do vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Dialyn Shipping SDN BHD- là chủ tàu) nên vụ án kéo dài cho đến ngày 14/09/2015 Tòa án Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm buộc Công ty TNHH giao nhận Phong Nghi phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Trục vớt Cứu hộ Việt Nam số tiền 3.775.250.838 đ (trong đó nợ gốc: 1.862.806.080 lãi: 1.912.444.758). Tuy nhiên Công ty TNHH giao nhận Phong Nghi đã kháng cáo.

Tòa án Nhân Dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã triệu tập mở phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần (Ngày 21/10/2016; 12/12/2016; 06/07/2017; 06/11/2017) phía Phong nghi đều vắng mặt. Ngày 06/11/2017 Tòa án Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định số 47/2017/QĐ-PT Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án và tuyên bản án sơ thẩm số 942/2015/KDTM-ST ngày 14/9/2015 có hiệu lực thi hành. Ngày 27/12/2017 Công ty Cổ phần Trục vớt Cứu hộ Việt Nam đã gửi đơn thi hành án đến Cục Thi hành án dân sự TP.HCM yêu cầu thi hành án đối với Công ty TNHH giao nhận Phong Nghi. Cục Thi hành án dân sự TP.HCM đã tiến hành các thủ tục thi hành án theo quy định: Xác minh hiện trạng hoạt động, thông tin tài khoản tại ngân hàng, đăng ký thuế và điều kiện về tài sản thi hành án. Ngày 21/9/2018 Cục Thi hành án dân sự TP.HCM có quyết định số 190/QĐ-CTHADS về việc chưa có điều kiện thi hành án đối với Công ty TNHH giao nhận Phong Nghi, chỉ xử lý Tạm hoãn xuất cảnh đối với ông Trần Hữu Nghị - Người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH giao nhận Phong Nghi.

4.2/ Nợ phải thu của công ty CP TM VT Minh Phong : 101.160.000 đồng (Phát sinh trước CPH, đã trích dự phòng)

Từ hợp đồng cứu hộ tàu Minh An tháng 11/2007 với giá trị quyết toán là: 3.593.200.000, công ty Phong Nghi chỉ tạm ứng 206.000.000 đồng. Số tiền còn nợ: 3.387.200.000 đồng. Công ty Minh Phong không thanh toán tiếp, công ty TNHH MTV Trục vớt Cứu hộ Việt Nam đã khởi kiện ra Tòa án ND Quận Bình Thạnh. Căn cứ quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại tòa án Quận Bình Thạnh ngày 18/6/2009, công ty Minh Phong phải thực hiện thanh toán theo lộ trình trả nợ dứt điểm trong 3 tháng từ tháng 6/2009 đến tháng 8/2009 là thanh toán dứt điểm. Tuy nhiên công ty Minh Phong chỉ thanh toán dần từ tháng 6/2009 đến 3/2011 số tiền 3.050.000.000 đồng . Số tiền còn nợ 337.200.000 đồng công ty Minh Phong không chịu thanh toán tiếp, qua nhiều lần gửi công văn và trực tiếp đòi nợ không có phản hồi, công ty TNHH MTV Trục vớt cứu hộ Việt Nam yêu cầu đưa vụ việc trở lại thi hành án. Ngày 25/7/2014 công ty Minh Phong có văn bản đề nghị giảm 50% số nợ đọng còn lại công ty Minh Phong sẽ gom góp , tích lũy và phân kỳ trả nợ . Ngày 6/8/2014 công ty TNHH MTV Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã phúc đáp đồng ý giảm 30% số nợ đọng và phân kỳ trả nợ (5 tháng) . tuy nhiên thời gian đó do công ty TNHH MTV Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã được Bộ GTVT yêu cầu thực hiện cổ phần hóa , đã báo cáo công nợ phải thu, phải trả nên ngay sau đó, ngày 27/8/2014 công ty TNHH MTV Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã có công văn số 894/TVCHVN giải thích về việc không đủ thẩm

quyền giảm nợ và đề nghị sẽ tiếp tục đề đạt nguyện vọng xin giảm nợ đọng của công ty Minh Phong đến Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Công ty cổ phần tiếp tục xem xét . mặc dù công ty Minh Phong đã nhận được công văn 894/TVCHVN công ty Minh Phong vẫn xúc tiến phân kỳ trả nợ theo đề nghị số tiền 236.040.000 . Số nợ còn lại **101.160.000**. Hiện nay công ty Minh Phong không tiếp tục thanh toán.

4.3/ Nợ phải thu của Khu quản lý đường bộ 7 (nay là Cục Quản lý đường bộ IV): 196.692.622 đồng (Phát sinh trước CPH, đã trích dự phòng)

Phát sinh từ công trình trục vớt sà lan đâm vào trụ chống va và thanh thải trụ chống va của cầu Hồng Ngự - Quốc lộ 30 Tỉnh Đồng Tháp, thực hiện theo công điện khẩn số 101/CD-BGTVT ngày 15/11/2008 của Bộ Giao thông Vận tải và sự chỉ đạo trực tiếp của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam .Tại QĐ số 2202/QĐ-TCĐBVN ngày 24/11/2010 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam phê duyệt hồ sơ hoàn công và dự toán công trình với chi phí công ty Trục vớt cứu hộ Việt Nam thực hiện là 2.606.692.622 đồng từ nguồn kinh phí PCLB và TKCN Bộ GTVT. từ khi thực hiện xong công việc công ty Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã gửi nhiều công văn và trực tiếp làm việc với Khu QLDB 7 , Tổng Cục Đường bộ Việt Nam đến 31/12/2012 Khu QLDB7 mới thanh toán đợt 1 số tiền 1.710.000.000 đồng (70% dự toán phê duyệt). Số tiền còn nợ là 896.692.622 đồng Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã tiếp tục làm việc với Cục QLDB IV, Tổng Cục Đường bộ Việt Nam, Bộ Giao thông Vận tải và đã có ý kiến của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo tháo gỡ cho đơn vị . Ngày 07/04/2016 Bộ Tài chính đã có công văn số 4750/BTC-HCSN gửi Bộ Giao thông vận tải đề nghị xem xét bố trí ứng tiếp 700.000.000 đồng từ nguồn Quỹ bảo trì đường bộ trung ương năm 2016 để thanh toán cho công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam. Công ty đã liên tục làm việc với Bộ GTVT, Quỹ BTĐBTW, Cục QLDB và Kho bạc NN để giải ngân và ngày 27/12/2016 đã thu hồi được 700.000.000 đồng . Số còn nợ: **196.692.622 đồng**, Cty CP Trục vớt cứu hộ VN tiếp tục công tác thu hồi nợ đối với Cục QLDB IV Tuy nhiên theo Cục QLDB IV việc này phải chờ khi xác định thi hành án không được Cục QLDB IV mới có cơ sở trình ngân sách nhà nước giải quyết.

4.4/ Nợ phải thu của ông Trần Hồng Quảng: 35.607.927 đồng (Phát sinh trước CPH, đã trích dự phòng)

Phát sinh từ nợ tạm ứng cho công trình Biển Đông

4.5/ Nợ phải thu của công ty CP Vận Tải Biển Hải An: 330.000.000 đồng (Đã trích dự phòng)

Từ hợp đồng dịch vụ số 529/HĐ-2016 ngày 13/08/2016 V/v Lặn khảo sát, tìm kiếm người mất tích tàu Thành Đạt 01-BLC với các nội dung sau: Khảo sát, tìm kiếm nạn nhân mất tích trong tàu (nếu có); Thực hiện các biện pháp ngăn ngừa nguy cơ ô nhiễm môi trường do dầu gây ra từ sự cố tàu Thành Đạt 01-BLC bị chìm; Kiểm tra lượng dầu có trong các két dầu D.O, sau đó lập phương án hút dầu đề xuất thực hiện nhằm đảm bảo an toàn, tránh nguy cơ tràn dầu trên biển (nếu có); Khảo sát và quay phim hiện trạng tàu và hàng hóa trong hầm hàng của tàu phục vụ cho việc lên phương án trục vớt sau này.

Ngày 13/12/2016 công ty Cổ phần Vận tải biển Hải An và công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã ký Bản quyết toán và thanh lý hợp đồng lặn khảo sát, tìm kiếm người mất tích tàu Thành Đạt 01-BLC số 819/TLHD-2016 và Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã xuất hóa đơn GTGT số 0000738 ngày 28/12/2016. Theo điều 3 & 4 Bản quyết toán và thanh lý hợp đồng công ty Cổ phần Vận tải biển Hải An có trách nhiệm thanh toán số tiền: 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng chẵn) cho công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam ngay sau khi hai bên ký Bản quyết toán và thanh lý hợp đồng.

Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã nhiều lần trực tiếp gọi điện thoại, gửi mail và gửi văn bản yêu cầu công ty Cổ phần Vận tải biển Hải An thanh toán tiền thực hiện hợp đồng lặn khảo sát, tìm kiếm người mất tích tàu Thành Đạt 01-BLC số 529/HĐ-2016. Tuy nhiên công ty Cổ phần Vận tải biển Hải An vẫn không thanh toán, cũng không phúc đáp giải thích mặc dù đã ký thanh lý xác nhận còn nợ công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam số tiền: 330.000.000 đồng.

Ngày 10/07/2018 Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam khởi kiện công ty công ty Cổ phần Vận tải biển Hải An yêu cầu thanh toán số tiền: 330.000.000 đồng cho hợp đồng lặn khảo sát, tìm kiếm người mất tích tàu Thành Đạt 01-BLC số 529/HĐ-2016 ngày 13/08/2016.

Ngày 13/11/2018 Tòa án Nhân dân Quận Hải An –TP Hải Phòng Đã ra QĐ số 10/2018/QĐST-DS Công nhận sự thỏa thuận của các Đương sự như sau: Công ty Cổ phần Vận tải biển Hải An phải thanh toán số tiền: 362.725.000 đồng cho Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam trong đó nợ phát sinh từ HĐ 529/HĐ-2016 là 330.000.000 đ và tiền lãi chậm thanh toán 32.725.000 đ. Tuy nhiên Cty Hải An vẫn không thanh toán nợ.

Ngày 04/01/2019 Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam gửi đơn đến Chi Cục Thi hành án Quận Hải An yêu cầu Thi hành án đối với công ty công ty Cổ phần Vận tải biển Hải An

Ngày 10/01/2019 Chi Cục Thi hành án Quận Hải An có Quyết định số 252/QĐ-CCTHADS cho thi hành án đối với công ty công ty Cổ phần Vận tải biển Hải An. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có điều kiện thi hành án.

4.6/ Nợ phải thu của công ty TNHH TMDV Du Lịch Hoàng Phúc : 100.000.000 đồng (Đã trích dự phòng)

Từ hợp đồng trục vớt tàu Hoàng Phúc 18 bị chìm tại khu vực cửa sông Soài Rạp theo hợp đồng số 685A/HĐ-TVCHVN ngày 02/11/2015 giữa công ty TNHH TM Dịch vụ Du lịch Hoàng Phúc và công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

Ngày 31/10 /2015, công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam nhận được yêu cầu của công ty TNHH TM Dịch vụ Du lịch Hoàng Phúc về việc Tổ chức thực hiện khắc phục sự cố, phối hợp tìm kiếm người mất tích, trục vớt tàu Hoàng Phúc 18 gặp sự cố bị lật úp tại cửa sông Soài Rạp.

Ngày 09/11/2016 công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã thực hiện xong công việc theo nội dung hợp đồng, hai bên đã ký Biên bản xác nhận hoàn thành công việc trục vớt tàu Hoàng Phúc 18.

Ngày 01/12/2016 công ty TNHH TM Dịch vụ Du lịch Hoàng Phúc và công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã ký Bản quyết toán và thanh lý hợp đồng số 791/KTKH về việc trục vớt tàu Hoàng Phúc 18 bị chìm tại cửa sông Soài Rạp với giá trị quyết toán hợp đồng là 3.223.000.000 đồng (Đã bao gồm thuế GTGT)

Công ty CP Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã nhiều lần trực tiếp gọi điện thoại, gửi công văn yêu cầu công ty TNHH TM Dịch vụ Du lịch Hoàng Phúc thanh toán số tiền còn nợ của hợp đồng trục vớt tàu Hoàng Phúc 18 là: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn). Tuy nhiên công ty TNHH TM Dịch vụ Du lịch Hoàng Phúc vẫn chưa thanh toán. Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam đang xem xét củng cố hồ sơ khởi kiện.

4.7/ Nợ phải thu của công ty CP ĐT XNK Bông Sen Vàng : 602.600.000 đồng (Đã trích dự phòng 421.820.000 đồng)

Từ hợp đồng dịch vụ số: 368/KTKH-VISAL/BSV-17 ngày 07/07 /2017 v/v “cung cấp dịch vụ tàu kéo và cần cầu nổi Yết Kiêu P3 thực hiện công việc cầu và di chuyển các mã hàng từ tàu Wealthy-Globe vào cầu cảng thuộc khu vực cảng Cái Mép, Bà Rịa-Vũng Tàu”

Thực hiện hợp đồng dịch vụ số: 368/KTKH-VISAL/BSV-17 công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã tổ chức điều động tàu kéo CH305 và cần cầu nổi Yết Kiêu P3 thực hiện hoàn thành công việc cầu, di chuyển các mã hàng nặng từ 200T đến 350T từ tàu Wealthy Globe vào cầu cảng thuộc khu vực cảng Cái Mép, Bà Rịa –Vũng Tàu đúng theo nội dung hợp đồng 368/KTKH-VISAL/BSV-17 ngày 07/07/2017 và Phụ lục hợp đồng số: 400A/PLHĐ-VSAL/BSV-17 ngày 25/07/2017. Hai bên đã ký biên bản xác nhận hoàn tất công việc.

Ngày 28/08/2017 công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Bông Sen Vàng và công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam ký Biên bản Quyết toán và thanh lý hợp đồng dịch vụ số: 477/KTKH-VISAL/BSV-17. Theo đó: Giá trị tổng giá trị Quyết toán là 1.276.000.000 đồng - công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Bông Sen Vàng đã tạm ứng số tiền: 323.400.000 đồng còn phải thanh toán cho công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam số tiền 952.600.000 đồng trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán (28/08/2017).

Cho đến thời điểm hiện nay vẫn còn nợ 602.600.000 đồng. Công ty CP Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã nhiều lần trực tiếp gọi điện thoại, gửi công văn yêu cầu công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Bông Sen Vàng thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng dịch vụ số: 368/KTKH-VISAL/BSV-17 ngày 07/07 /2017 , tuy nhiên công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Bông Sen Vàng vẫn không thanh toán.

Ngày 23/07/2020 Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã nộp hồ sơ khởi kiện công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Bông Sen Vàng tại Tòa án Nhân dân Quận Ba Đình TP.Hà Nội .

Ngày 06/10/2020 TAND TP. Hà Nội gửi Thông báo về việc giải quyết theo thủ tục rút gọn (Do có yêu cầu tuyên bố phá sản đối với công ty Bông Sen Vàng)

4.8/ Nợ phải thu của công ty TNHH VT Phương Thành : 42.000.000 đồng (Đã trích dự phòng).

Phát sinh từ hợp đồng thuê tàu kéo tàu Phương Thành 10 từ vị trí G1 khu neo đậu Vũng tàu đến phao số 6 khu truyền tải Thiên Liêng và từ Phao số 6 Thiên Liêng kéo về Ụ tàu Đông Xuyên theo hợp đồng số: 685A/HĐKTKH-16/VISAL-PHUONGTHANH ngày 14/10/2016 & hợp đồng số: 688A/HĐKTKH-16/VISAL-PHUONGTHANH ngày 17/10/2016. Biên bản quyết toán & thanh lý hợp đồng ngày 25/10/2016.

+Giá trị Quyết toán, thanh lý hợp đồng: 242.000.000 đồng. Tính đến nay còn nợ 42.000.000 đồng.

Công ty đã gửi nhiều công văn và trực tiếp làm việc với công ty công ty TNHH Vận Tải Phương Thành vẫn chưa thu được nợ.

VIII/. Khoản tổn thất tìm tòi từ công trình cứu hộ tàu Green Viship thuộc Công ty CP Vận tải biển Viship: 5.741.301.004 đồng (phát sinh trước cổ phần hóa, đã trích dự phòng 1.722.390.301 đồng)

+ Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của công trình cứu hộ tàu Green Viship : 6.241.301.004 đồng (đã trừ chi phí quyết toán đợt 1 theo y/c của Kiểm toán Nhà Nước).

+ Doanh thu chưa kết chuyển (ứng trước tiền hàng) của công trình cứu hộ tàu Green Viship : 500.000.000 đồng

- Tổn thất dự kiến (nếu không thu được tiền của khách hàng): 5.741.301.004 đồng

Công ty TNHH MTV Trục vớt cứu hộ Việt Nam (Visal) thực hiện cứu hộ tàu Green Viship theo yêu cầu của công ty CP Vận tải biển Vinashine nay là Công ty CP Vận tải biển Viship ngày 19/8/2008 v/v cứu hộ khẩn cấp tàu Green Viship bị nạn tại vùng biển Vũng tàu, ngày 21/9/2008 tàu Green Viship được làm nổi, ngày 1/10/2008 Công ty Trục vớt Cứu hộ Việt Nam có công văn 1266/KTKH gửi Viship về chi phí trục vớt hàng hóa và tàu Green Viship là: 9.727.145.581 đồng Viship gửi lại bản dự toán cho Visal đề nghị giá dự toán là :6.215.037.952, ngày 2/10/2008 Viship tạm ứng cho Visal 1.000.000.000 (đã quyết toán đợt 1 theo y/c của kiểm toán nhà nước) và yêu cầu Visal xem xét lại dự toán, yêu cầu cung cấp hồ sơ chi tiết và công việc đã thực hiện kèm theo các chi phí thực tế và không thanh toán tiếp cho Visal.

Ngày 11/6/2009, Visal khởi kiện Viship tại Tòa án ND TP.Vũng Tàu .

Ngày 12/5/2011, Viship tạm ứng tiếp cho Visal 500.000.000 đồng .

Ngày 18/3/2013 Tòa án ND TP.VT trung cầu kiểm toán chi phí cứu hộ tàu Green Viship

Tuy nhiên vụ kiện kéo dài cho đến ngày 28/05/2015 Tòa án TP. Vũng Tàu đã xét xử sơ thẩm buộc Công ty Viship phải thanh toán cho Công ty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam số tiền 8.598.584.200 đ (trong đó nợ gốc: 6.430.334.200 đồng và tiền lãi: 2.168.250.000 đồng). Ngày 16/12/2015 Công ty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam đã gửi đơn yêu cầu thi hành án đến

Chi cục thi hành án thành phố Vũng tàu yêu cầu thi hành án với công ty Viship Tuy nhiên Công ty Viship hiện đang trong tình trạng khó khăn về tài chính (chờ phá sản) và không còn tài sản gì (ngoại trừ tàu Morning Viship đã thế chấp vay ngân hàng) nên việc Viship thực hiện bản án hoặc thi hành án đang gặp khó khăn không thực hiện được .

Ngày 04/03/2016 Chi cục thi hành án thành phố Vũng tàu ra quyết định số 35/QĐ-CCTHA ủy thác thi hành án cho Chi cục thi hành án quận Đống Đa thành phố Hà Nội tiếp tục thi hành án đối với Công ty CP Vận tải biển Viship. Ngày 29/01/2018 Chi cục thi hành án quận Đống Đa thành phố Hà Nội ra quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 85/QĐ-CCTHADS Cho thi hành án đối với Công ty CP Vận tải biển Viship. Tuy nhiên việc thi hành án đang gặp khó khăn không thực hiện được như đã nêu trên. Ngày 27/03/2019 Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa thành phố Hà Nội có quyết định số 33/QĐ-CTHADS về việc chưa có điều kiện thi hành án đối với Công ty CP Vận tải biển Viship, chỉ xử lý tạm hoãn xuất cảnh đối với ông Nguyễn Xuân Hiệp - Người đại diện theo pháp luật của công ty CP Vận tải biển Viship.

Nơi nhận:

- HĐQT Cty
- Đại HĐCĐ Cty
- Lưu TCKT Cty

**TM PHÒNG TCKT
TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Văn Trang